

*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa: - Các Quý vị Đại biểu!  
- Các Quý vị cổ đông!

Căn cứ Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban Tổng giám đốc;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ô tô TMT trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019 về kết quả hoạt động và công tác quản trị trong năm 8 định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 như sau:

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:**

**1. Tình hình chung:**

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp[1]. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Tình hình kinh tế trong nước. Năm 2018, GDP cả năm tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây, hoạt động của khu vực doanh nghiệp. Trong các ngành công nghiệp, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ chốt, thúc đẩy tăng trưởng chung của toàn ngành với mức tăng 12,3% (quý I tăng 15,7%; quý II tăng 9,6%; quý III tăng 13,1%; quý IV tăng 11,1%), mặc dù thấp hơn mức tăng 14,7% của năm 2017 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2012-2017. Theo lĩnh vực hoạt động, năm 2018 có 46,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới trong ngành bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy (chiếm 35,3% tổng số doanh nghiệp thành lập mới), tăng 2,1% so với năm trước.

- Hoạt động ngân hàng: Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 11,34% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,19%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 11,56% (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,30% (cùng kỳ năm 2017 tăng 16,96%).

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 17.976,2 triệu USD, tăng 17,6% về số dự án và giảm 15,5% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017.

- Thị trường ngoại hối tương đối ổn định do việc áp dụng cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm; Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt và chặt chẽ trên cơ sở bám sát mục tiêu ổn định lạm phát của Ngân hàng nhà nước.

Năm 2019 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Dự báo kinh tế thế giới trong năm 2019 vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Hoạt động thương mại quốc tế phức tạp hơn với các yếu tố khó lường bởi chủ nghĩa bảo hộ ở nhiều nước, đặc biệt là căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Ở trong nước, bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ kết quả nổi bật trong năm 2018 về ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đẩy mạnh hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế, kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 dự báo vẫn đối mặt với các thách thức đến từ nội tại của nền kinh tế, như: Trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần bị suy giảm trong khi năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá. Bên cạnh đó, từ năm 2019 việc thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đã ký, nhất là cam kết về mở cửa thị trường, cắt giảm thuế, bảo đảm sở hữu trí tuệ sẽ mang lại cơ hội cho Việt Nam trong thu hút các nguồn lực từ nước ngoài, nhưng đồng thời cũng là áp lực không nhỏ đối với khu vực kinh tế trong nước

Triển vọng kinh tế năm 2018 và giai đoạn 2019-2021: Chính phủ đặt ra mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã được Quốc hội thông qua, trong đó: GDP tăng 6,6%-6,8%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%-8%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%...

Điểm sáng và nổi bật của kinh tế Việt Nam năm 2019 được kỳ vọng là hoạt động của khu vực doanh nghiệp. Doanh nghiệp có điều kiện phát triển khi chính phủ mới bộc lộ rõ việc quan tâm đến vấn đề cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2018:**

### **a) Các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo tài chính của Công ty mẹ:**

- Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	8,211	3,607	44,8%
a	Xe tải nhẹ	Chiếc	7,496	3,472	47,3%
b	Xe tải nhẹ & các loại xe khác	Chiếc	715	135	18,9%
2	Doanh thu thuần bán hàng	Tr đồng	3,075,898	1,254,108	40,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	37,000	4,215	11,4%
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	Tr đồng	29,600	2,768	9,4%
5	Chia cổ tức	%	8	0	0%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr đồng	370,000	97,685	26,4%
7	Lương bình quân	Tr đồng	8,25	8,5	103%

(Số liệu trên báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018)

**b/ Các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty:**

- Các chỉ tiêu hợp nhất trên báo cáo hợp nhất năm 2018 cụ thể như sau:

T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % tăng trưởng 2018 so với năm 2017
1	Doanh thu thuần	Tr đồng	2,336,336	1,281,716	Giảm 45,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	15,482	3,846	Giảm 75,2 %
3	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Tr đồng	8,837	1,166	Giảm 86,8%

(Số liệu trên báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018)

**c. Hoạt động điều hành:**

- Thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) số tiền 1,02 tỷ đồng đạt 45,5% so với tổng mức thù lao mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua (Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của HDQT, ban kiểm soát năm 2018 là 2,25 tỷ đồng).

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị như:

+ Nghị quyết số 17/NQ-TMT-HĐQT ngày 09/01/2018 về việc Thông qua đơn xin từ nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021 đối với Ông Nguyễn Việt Long và Bầu bổ sung Ông Nguyễn Kim Ái – Giám đốc TTCSKH miền Bắc là thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021 kể từ ngày 09/01/2018

+ Nghị quyết số 230/NQ-TMT-HĐQT ngày 05/03/2018- Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng Cổ Đông thường niên 2018. và - Thông qua việc triệu tập Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần ô tô TMT.

+ Nghị quyết số 573/TB-TMT-HĐQT ngày 08/05/2018 Thông báo ban hành điều lệ tổ chức hoạt động sửa đổi bổ sung lần thứ 15 ngày 08/05/2018.

+ Nghị quyết số 663/TB-TMT-HĐQT ngày 05/06/2018 Thông báo ký hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

+ Nghị quyết số 809/NQ-TMT-HĐQT ngày 30/07/2018 Thông Qua việc Chào bán thoái toàn bộ phần vốn của công ty đã đầu tư tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải ô tô Số 8. và Thông Qua việc giao cho Ban giám đốc tìm đối tác để triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 543/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 về việc thực hiện nội dung tờ trình số 477/TTr-TMT-HĐQT. và Thông Qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 đối với ông Ngô Văn Hân.

+ Nghị quyết số 816/TB-TMT-HĐQT ngày 31/07/2018 Thông báo thay đổi Trưởng phòng TCKT công ty.

+ Nghị quyết số 1032/TB-TMT-HĐQT ngày 01/11/2018 Thông báo thay đổi người nội bộ.

- Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 Công ty cổ phần ô tô TMT;

- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời từ nhà đầu tư;

- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

**d. Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua và Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:**

*Đvt: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Tỷ lệ %	Đề xuất phân phối
<b>I</b>	<b>Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận HDSXKD năm 2017 thực hiện trong năm 2018</b>			
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017 chưa phân phối chuyển sang	(1)		18.075.495.786
2	Phân phối lợi nhuận năm 2017	(2)		
2.1	Trích quỹ đầu tư- phát triển (3% của lợi nhuận sau thuế 2017)		3%	Chưa TH
2.2	Trích quỹ khen thưởng (3% phúc lợi từ nguồn LNST năm 2017)		3%	Chưa TH
<b>II</b>	<b>Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và đề xuất phân phối lợi nhuận năm 2018</b>			
3	Tổng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2018	(3)		1.166.073.099
4	Tạm phân phối lợi nhuận năm 2018	(4)		-
4.1	Tạm ứng cổ tức năm 2017			-
4.2	Phân phối lợi nhuận tại Công ty Con			
4.3	Tăng khác do thay đổi tỷ lệ sở hữu			
5	LNST của cổ đông công ty mẹ lũy kế đến 31/12/2018 sau khi chi tạm ứng cổ tức và PP LN tại Công ty con	$(5)=(1)-(2)+(3)-(4)$		19.961.638.009
6	Trích quỹ đầu tư- phát triển 3%	$(6)=(3)\times 3\%$	3%	34.982.192
7	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 3%	$(7)=(3)\times 3\%$	3%	34.982.192
9	Lợi nhuận năm 2018 lũy kế để lại	$(9)=(5)-(6)-(7)-(8)$		19.891.673.625

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Triển vọng kinh tế năm 2019 là cơ sở quan trọng của việc xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty: chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước quy định tăng thuế nhập khẩu đối với xe nguyên chiếc và xe đã qua sử dụng có hiệu lực trong năm 2019, cộng với quy

định kiểm soát tải trọng quá tải vẫn tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ sẽ tác động lớn đến sản xuất trong nước. Ngoài ra trên thị trường có một số lượng xe thương mại lớn đã hết thời gian lưu hành thì sẽ bị cấm lưu hành theo đó phải có một số lượng xe mới thay thế.

- Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (Chiến lược) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 16 tháng 7 năm 2014. Chính phủ đặt ra mục tiêu tới năm 2035, tổng sản lượng xe đạt khoảng 1,53 triệu chiếc. Đến 2020, cơ bản hình thành ngành công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất ô tô, đáp ứng khoảng 35% nhu cầu về linh kiện, phụ tùng cho sản xuất lắp ráp ô tô trong nước, giai đoạn 2026 – 2035 sẽ đáp ứng trên 65% nhu cầu về linh kiện.

- Ngày 17/04/2019, Nghị định 116/2017/NĐ-CP chính thức có hiệu lực, các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp sẽ giảm xuống. Theo số liệu của Bộ Công thương, hiện chỉ có 03 đơn vị đủ điều kiện (trong đó có Công ty TMT). Thêm vào đó, Nghị định 125/2017/NĐ-CP về việc miễn thuế nhập khẩu các tác động rất tích cực đến sản xuất trong nước.

Ngoài ra, Công ty đã có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng các nguồn lực cần thiết để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh cụ thể:

**\* Về cơ sở hạ tầng:**

- Công ty đã thực hiện mở thêm một số địa điểm bán hàng mới Showroom 1S tại Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh nhằm nâng cao sản lượng bán hàng trong năm 2019.

- Công ty đang triển khai tìm kiếm một số địa điểm tại Đà Nẵng để mở Showroom 3S, kho phụ tùng phục vụ bán hàng.

**\* Về nhà cung cấp:**

- Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên tổ chức các buổi làm việc cấp cao với các đối tác lớn như Sinotruk, Tata. Kết quả đạt được rất tích cực cả về phối bộ lẫn giá trị, nâng tầm sự hợp tác lên mức đối tác chiến lược, độc quyền sản xuất lắp ráp và phân phối, cụ thể:

+ Ngày 26/2/2019, Công ty Cổ phần phân phối Sinotruk Việt Nam đã cùng tập đoàn Sinotruk Trung Quốc tổ chức sự kiện tại Nhà máy ô tô Cửu Long của TMT (địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) để giới thiệu các dòng xe hạng nhẹ, hạng trung và hạng nặng của Sinotruk trong đó có dòng xe ô tô tải ben Sinotruk 6x4 và 8x4, đạt tiêu chuẩn khí thải Euro 5 cao hơn tiêu chuẩn các xe Euro 2, Euro 4 đã nhập khẩu và đặc biệt có tiêu chuẩn kỹ thuật khí thải cao hơn mức quy định hiện nay của Chính phủ về tiêu chuẩn khí thải cho xe tải hiện nay là Euro 4. Đây là các loại xe tải được coi là loại xe Euro 5 tiết kiệm nhiên liệu nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay và rất thân thiện với môi trường

- Hợp tác độc quyền về sản xuất lắp ráp xe mang thương hiệu TaTa và sản phẩm xe TaTa đang được khách hàng đón nhận rất tích cực.

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế năm 2019 và với những lợi thế sẵn có của Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % tăng trưởng năm 2019 so với 2018
1	Sản lượng xe tiêu thụ	Chiếc	3,607	5.946	64,8%
a	Xe tải nhẹ	Chiếc	3,472	4.927	41,9%
b	Xe tải nặng và các loại xe khác	Chiếc	135	1.019	654,8%
2	Doanh thu thuần	Trđ	1,254,108	2.308.506	84,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	4,215	77.015	1.727,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	2,768	61.500	2.121,8%
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	Trđ	97,685	166.064	70%
6	Chia cổ tức	%	0	5	
7	Lương bình quân/ người	Trđ	8,5	9,5	11,8%

## 2. Quản lý và chỉ đạo công tác đầu tư:

- Tiếp tục hoàn thiện Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng trên dự án Showroom trưng bày xe và Tổng kho – Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh. (địa điểm tại quận 12 TP Hồ Chí Minh) để kinh doanh và cung cấp xe cho thị trường Miền Nam nhằm phát triển thị trường, thị phần và Đại lý phía Nam.

- Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các Công ty con để bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tinh nhuệ và hiệu quả hơn.

- Đầu tư mở rộng thêm Showroom 3S, kho phụ tùng tại Đà Nẵng.

## 3. Chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng:

- Quản lý, giám sát việc thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng xe xuất xưởng.

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.

## 4. Công tác khác:

